

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hiền

2. Bà Bùi Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: NVH, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1990 tại xã V, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Bố: Nguyễn Văn Minh (Đã chết), Mẹ: Trương Thị Thạo, sinh năm 1957; gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 5; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 30/11/2018 bị cáo bị công an huyện Vĩnh Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, NVH đã nộp phạt ngày 07/12/2018;

Tiền án: 01 tiền án: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 29 ngày 28/02/2018 của TAND tỉnh Thanh Hóa, NVH bị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 tháng, tính từ ngày 28/02/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2019, đến ngày 30/01/2019 thì chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng: TNP, sinh năm 1974, Nguyễn Văn Tình, sinh năm 1974, Nguyễn Ngọc Linh, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Điều trú tại: Thôn N, xã P, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 26/01/2019, bị cáo NVH đi xe buýt từ cầu Kiều sang khu vực gần nhà máy thuốc lá thuộc Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, Thanh Hóa để mua ma túy về để sử dụng. NVH mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, tuổi và địa chỉ 04 tép heroin với giá 400.000đồng. Sau khi mua xong NVH đi xe buýt về, trên đường về NVH vào nhà anh TNP sinh năm 1974 ở Thôn L, xã P, huyện Yên Định để ngủ nhờ qua đêm. Đến sáng ngày 27/01/2019 NVH mang số ma túy này ra khu vực cánh đồng thuộc xã Yên Phong để sử dụng. Khi NVH mới đi ra đoạn đường bê tông trước cửa quán nhà anh Nguyễn Văn Tình ở Thôn L, xã P thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Định kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang NVH đang cầm trên tay phải 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 04 gói nhỏ bọc bằng nilon màu đen, bên trong lớp nilon màu đen là 04 gói trong đó có 03 gói giấy màu hồng và 01 gói có lớp giấy màu vàng xanh chứa các cục chất bột màu trắng ngà. Do vậy NVH đã bị lực lượng Công an huyện Yên Định lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng đưa về Công an huyện để tạm giữ để điều tra theo quy định.

Ngày 27/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định cũng đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của NVH tại thôn Phi Bình, xã V, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, nhưng không thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho NVH đứng ở ven đường tại huyện Hà Trung, Thanh Hóa, NVH không biết tên tuổi, địa chỉ, quá trình điều tra không có tài liệu khác để xác minh, làm rõ về nhân thân, lai lịch cũng như hành vi của người này nên không có cơ sở xử lý.

Đối với TNP cho NVH ngủ nhờ qua đêm tại nhà mình, Phương không biết NVH có ma túy, vì vậy không có cơ sở xử lý đối với TNP.

Tại bản Kết luận giám định số 490/MT-PC09 ngày 29/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá đã kết luận: *“Các cục chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,218 gam (không thấy hai một tám gam) loại Heroine”*. (BL 11)

Trong quá trình điều tra NVH đã thành khẩn khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSYĐ ngày 01/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị cáo NVH về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 của Bộ

luật Hình sự. Đề nghị xử phạt NVH từ 18 tháng đến 21 tháng tù, được tổng hợp với 06 tháng tù theo bản án của TAND tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 bản án, có trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam của lần phạm tội trước, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (27/01/2019).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,183g heroin là vật phẩm sau giám định, hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

Tại phiên tòa bị cáo NVH khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo NVH đã thừa nhận: Vào các ngày 26 và 27 tháng 01 năm 2019 bị cáo đã thực hiện hành vi mua 04 tép heroin của một người không quen biết để sử dụng. Khi chưa kịp sử dụng thì bị công an phát hiện, bắt quả tang bị cáo đang cầm trên tay phải 04 tép heroin, với tổng khối lượng theo giám định là 0,218 gam. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm pháp quả tang, lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo NVH phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hình phạt:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo NVH là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có

nhân thân xấu, đã có tiền án, tiền sự. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, đồng thời giáo dục và phòng ngừa chung.

Do chưa hết thời gian thử thách án treo theo bản án số 29 ngày 28/02/2018 của TAND tỉnh Thanh Hóa, bị cáo NVH lại tiếp tục thực hiện tội phạm, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo NVH phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 29 ngày 28/02/2018 của TAND tỉnh Thanh Hóa, được tổng hợp với hình phạt tù của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015. Khi tổng hợp hình phạt cần trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam của lần phạm tội trước, từ ngày 28/7/2017 đến ngày 03/10/2017 là 02 tháng 08 ngày.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng:

Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,183g vì là vật phẩm cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng, hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo NVH phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo NVH 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp với 06 (*Sáu*) tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 29/2018/HS-PT ngày 28/02/2018 của TAND tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo NVH phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù. Bị cáo được trừ đi 02 (*Hai*) tháng 08 (*Tám*) ngày tạm giữ, tạm giam của lần phạm tội trước, bị cáo còn phải chấp hành 21 (*Hai mươi một*) tháng 22 (*Hai mươi hai*) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,183g heroin, là vật phẩm sau giám định, được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Lại Thị Thanh Loan, Lê Thị Nguyệt và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, theo phiếu nhập kho số NK 28/2019 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

3. Về án phí: Bị cáo NVH phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng